

GSE

TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM
CÔNG TY TNHH MTV HOA TIÊU HÀNG HẢI KV I

**BÁO CÁO GIÁM SÁT
HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019**

**CÔNG TY TNHH MTV HOA TIÊU HÀNG HẢI KHU VỰC I
PILOTCO-I**

Địa chỉ: Số 45 ABCD Đinh Tiên Hoàng, Phường Bến Nghé, Quận I, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 028 39101345 Fax: 028 39404422
Email: ketoan@pilotcol.com Website: www.pilotcol.com

TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM
CÔNG TY TNHH MTV
HOA TIÊU HÀNG HẢI KHU VỰC I

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 174/CTHT1-TCKT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 7 năm 2019

V/v báo cáo giám sát hoạt động sản
xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2019.

Kính gửi: Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam

Căn cứ Nghị định 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ về việc giám sát đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp có vốn Nhà nước;

Căn cứ Thông tư 200/2015/TT-BTC ngày 22/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp có vốn Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 39/QĐ-HĐTV ngày 22/12/2016 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam về việc ban hành quy chế giám sát tài chính đối với Công ty TNHH một thành viên trực thuộc và Công ty CP có vốn góp của Công ty mẹ - Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam;

Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty 6 tháng đầu năm 2019, Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực I Kính trình Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam báo cáo giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2019.

Trân trọng kính trình./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- BLĐ Cty;
- KSV Cty;
- Lưu: VT, TCKT.



CHỦ TỊCH CÔNG TY

Nguyễn Thành Tô

BÁO CÁO
GIÁM SÁT TÀI CHÍNH, ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019 CỦA CÔNG TY TNHH MTV
HOA TIÊU HÀNG HẢI KHU VỰC I

(Kèm theo Công văn số: ~~174~~ /CTHT1-TCKT ngày 15/7/2019)

Phần I

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

I. Việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản Nhà nước tại Công ty

1. Tình hình đầu tư tài sản (Biểu số 02.A – phụ lục 04 kèm theo).

Trong 6 tháng đầu năm 2019, Công ty tiếp tục triển khai thực hiện các dự án được Tổng công ty phê duyệt, đốc thúc các nhà thầu đẩy nhanh tiến độ, cụ thể:

- Dự án sửa chữa, thi công nội thất, thiết bị văn phòng Tòa nhà Pilotco; Dự án đóng mới Tàu hoa tiêu; Dự án hoán cải thay 02 máy chính và máy phát điện tàu hoa tiêu Ngân Long: cả 03 dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng, hiện nay Công ty đang hoàn tất thủ tục với các nhà thầu, thuê dịch vụ kiểm toán dự án để trình cấp trên phê duyệt quyết toán vốn tăng tài sản trong quý 3/2019. Hiện nay, cả 03 dự án đang hoạt động hiệu quả, phục vụ tốt công tác điều hành và dẫn tàu trên tuyến luồng Vũng Tàu.

- Dự án Trạm Hoa tiêu Long An: ngày 16/5/2019, Công ty đã ký hợp đồng với nhà thầu mới – Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thành Lộc, mọi thủ tục được Công ty thực hiện theo đúng quy định pháp luật, nhà thầu mới đủ năng lực để thực hiện thi công phần khối lượng còn lại của dự án, dự án đang được khẩn trương triển khai tích cực theo đúng tiến độ nhà thầu mới lập và dự kiến cuối năm 2019 hoàn thành đưa vào sử dụng. Bên cạnh đó, Công ty cũng đang hoàn tất các hồ sơ, thủ tục liên quan đến nhà thầu cũ – Công ty Cổ phần Xây dựng số 1 Sông Hồng.

Việc đầu tư tài sản tại Công ty được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

2. Tình hình sử dụng vốn và huy động vốn

Công ty không huy động vốn.

3. Tình hình đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp

Công ty không có hoạt động đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp.

4. Tình hình quản lý tài sản, công nợ phải thu, công nợ phải trả

Công ty thực hiện thẩm quyền quyết định dự án đầu tư, xây dựng, mua sắm tài sản cố định đúng theo quy định của pháp luật. Tất cả các tài sản của Công ty được quản lý và trích khấu hao theo quy định hiện hành.

Đối với công tác quản lý, xử lý công nợ phải thu, phải trả: Công ty thực hiện đúng quy định của pháp luật. Trong 6 tháng đầu năm 2019, Công ty không phát sinh khoản nợ phải thu khó đòi, nợ phải trả đến hạn, nợ quá hạn. Chi tiết như sau:

*** Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn = Tài sản ngắn hạn / Nợ ngắn hạn**

Tài sản ngắn hạn: 135.969 triệu đồng.

Nợ ngắn hạn: 44.430 triệu đồng.



Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn = $3,06 > 1$: khả năng thanh toán nợ ngắn hạn của Công ty trong tình trạng tốt.

*** Tỷ số nợ phải trả / Vốn chủ sở hữu**

Nợ phải trả: 44.864 triệu đồng.

Vốn chủ sở hữu: 251.143 triệu đồng.

Tỷ số nợ phải trả / Vốn CSH = $0,18 < 1$ cho thấy Công ty ít phụ thuộc vào hình thức huy động vốn bằng vay nợ, đồng nghĩa với việc Công ty chịu độ rủi ro thấp.

II. Tình hình bảo toàn và phát triển vốn

1. Bảo toàn và phát triển vốn

Hệ số bảo toàn vốn: H

Vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm báo cáo

H = _____

Vốn chủ sở hữu của Công ty cuối kỳ trước liền kề với kỳ báo cáo

Vốn CSH của Công ty tại thời điểm báo cáo: 251.143 triệu đồng.

Vốn CSH của Công ty cuối kỳ trước liền kề với kỳ báo cáo: 232.311 triệu đồng.

H = 1,08 Công ty đã bảo toàn được vốn.

Công ty đã thực hiện đúng chế độ quản lý sử dụng vốn, tài sản, phân phối lợi nhuận, chế độ quản lý tài chính khác và chế độ kế toán theo quy định của pháp luật.

Công ty đã mua bảo hiểm đối với những tài sản bắt buộc theo quy định.

2. Hiệu quả hoạt động của Công ty

*** Chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)**

Lợi nhuận sau thuế: 28.738 triệu đồng.

Vốn chủ sở hữu bình quân: 238.573 triệu đồng.

ROE = 12,05 %

ĐVT: Triệu đồng

Vốn chủ sở hữu	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	BQ năm
- Vốn đầu tư CSH	215.872	215.872			215.872
- Quỹ ĐTPT	20.285	25.116			22.701
- Nguồn vốn XDCB	-	-			-
					238.573

*** Chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA)**

Lợi nhuận sau thuế: 28.738 triệu đồng.

Tổng tài sản: 296.008 triệu đồng.

ROA = 9,71 %

III. Tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty (Biểu số 02.C – phụ lục 01 kèm theo)

Trong 6 tháng đầu năm 2019, Nhà nước có nhiều thay đổi về cơ chế, chính sách để điều tiết nền kinh tế nhưng vẫn còn diễn biến phức tạp, đặc biệt là giá xăng, dầu tăng mạnh và hàng loạt các chi phí khác tăng theo. Tuy nhiên, với sự quản lý, điều hành năng động của tập thể Ban lãnh đạo Công ty cùng sự đoàn kết, nỗ lực của người lao động trong triển khai nhiệm vụ, Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch được giao.

Một số chỉ tiêu phản ánh tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty trong 6 tháng đầu năm 2019 và ước thực hiện cả năm như sau:

1. Chỉ tiêu Sản lượng

- Chỉ tiêu sản lượng: trong 6 tháng đầu năm 2019, Công ty đã dẫn dắt thành công 7,195 lượt tàu an toàn, đạt 53% sản lượng kế hoạch năm, tăng 2,3% so với cùng kỳ năm 2018, lượt tàu trên các tuyến luồng do Công ty đảm nhận tương đối ổn định. Dự kiến lượt tàu cả năm 2019 đạt 13.500 lượt.

- Về chất lượng dịch vụ: Công ty đã áp dụng hệ thống quản lý chất lượng dịch vụ công ích hoa tiêu hàng hải theo phiên bản ISO 9001: 2015, mọi hoạt động của Công ty đi vào chiều sâu, có chất lượng. Trong 6 tháng đầu năm 2019 Công ty đã cung cấp dịch vụ dẫn tàu kịp thời, an toàn và hiệu quả. Công ty vẫn tiếp tục duy trì xác nhận lượt tàu với các cảng vụ hàng hải, qua khảo sát thăm dò ý kiến khách hàng đều nhận được những đánh giá cao và được các Cảng vụ xác nhận lượt tàu hàng tháng, quý, năm.

2. Một số chỉ tiêu tài chính

a) Doanh thu

Doanh thu dẫn tàu 6 tháng đầu năm 2019 đạt 103,97 tỷ đồng, tăng 4,6 tỷ đồng (5,2%) so với cùng kỳ 2018, tăng 5,6% so với kế hoạch 2019, doanh thu tăng chủ yếu là do lượt tàu ngoại tăng, dự kiến doanh thu dẫn tàu năm 2019 đạt 187,9 tỷ đồng.

Doanh thu kinh doanh dịch vụ ngoài công ích đạt 4,1 tỷ đồng, tăng 7,8% so với cùng kỳ 2018, tăng 3,1% so với kế hoạch năm 2019, dự kiến 6 tháng cuối năm 2019 doanh thu ngoài công ích giảm do một số ca nô đến kỳ phải lên đà sửa chữa lớn, các ca nô còn lại ưu tiên phục vụ đưa đón hoa tiêu dẫn tàu, Trạm hoa tiêu Vũng Tàu ưu tiên dùng phòng cho thuê phục vụ khách nội bộ nhân dịp các ngày lễ lớn, ngày truyền thống Công ty và Tổng công ty, dự kiến doanh thu ngoài công ích năm 2019 đạt 9,5 tỷ đồng.

Tổng doanh thu năm 2019 dự kiến đạt 197,4 tỷ đồng.

b) Chi phí

Chi phí thực tế 6 tháng đầu năm 2019 là 73,6 tỷ đồng, tăng 7,1 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2018 và tăng 4,9% so với kế hoạch, chi phí tăng do các nguyên nhân: lượt tàu tăng; chi phí nhiên liệu phục vụ công tác đưa đón hoa tiêu dẫn tàu tăng, nhất là lượt tàu tỉnh tăng; chi phí sửa chữa phương tiện do đến thời kỳ đại tu sửa chữa lớn; sửa chữa tài sản văn phòng, cải tạo nội thất để di dời trụ sở làm việc; chi phí thuê phương tiện đưa đón hoa tiêu dẫn tàu tại khu vực tỉnh Bình Thuận; chi phí đào tạo về

nghiệp vụ hoa tiêu hàng hải các hạng trong và ngoài nước; chi phí dịch vụ thuê ngoài và các chi phí khác bằng tiền tăng. Bên cạnh đó, việc thực hành tiết kiệm chống lãng phí, triển khai các phong trào thi đua thực hành tiết kiệm, tăng cường các biện pháp quản lý, giám sát chi... cũng đã được Công ty triển khai đồng bộ. Ngoài ra, Công ty còn đẩy mạnh tiết kiệm từ các chi phí khác như: điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm, chi phí hội nghị... Dự kiến tổng chi phí cả năm 2019 là 134,4 tỷ đồng.

c) Lợi nhuận

Công ty đã cân đối chi phí, thực hiện tiết kiệm, sử dụng hiệu quả nguồn vốn để đảm bảo đạt lợi nhuận cao nhất. Tuy nhiên, trong 6 tháng đầu năm 2019 lợi nhuận sau thuế đạt 28,7 tỷ đồng, giảm 1,8 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2018 và tăng 2,3 tỷ đồng so với kế hoạch năm 2019. Lợi nhuận giảm so với cùng kỳ là do tác động các yếu tố khách quan làm tăng chi phí. Trong 6 tháng đầu năm 2019, Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận theo đúng quy định pháp luật. Dự kiến lợi nhuận sau thuế năm 2019 đạt 50,4 tỷ đồng.

3. Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, tình hình phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ (Biểu số 02.Đ – phụ lục 03 kèm theo)

Việc thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, tình hình phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ được Công ty thực hiện theo đúng quy định pháp luật.

3.1. Tình hình thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước

ĐVT: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Còn phải nộp đầu kỳ	Số phát sinh phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Còn phải nộp cuối kỳ
1	Thuế GTGT	180	(548)	201	(569)
2	Thuế TNDN	2.507	7.184	5.678	4.013
3	Thuế Môn bài	-	4	4	-
4	Thuế TNCN	323	6.982	5.920	1.385
5	LN sau thuế còn lại nộp về CSH	-	18.580	18.580	-

3.2. Tình hình phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ

- Nộp thuế TNDN 20% lợi nhuận.
- Trích quỹ KTPL bằng 03 tháng lương thực hiện.
- Trích quỹ đầu tư phát triển sản xuất 30%.

Việc sử dụng các quỹ thực hiện theo quy định pháp luật và quy chế phân phối thu nhập của Công ty.

Việc sử dụng các quỹ thực hiện theo quy định pháp luật và quy chế phân phối thu nhập của Công ty.

4. Tình hình chấp hành chế độ, chính sách và pháp luật

Công ty luôn chấp hành tốt các chế độ, chính sách và pháp luật của Nhà nước, tuân thủ, chấp hành và thực hiện tốt các quy định về chính sách thuế, chính sách tiền lương đối với người lao động, không để xảy ra tình trạng giải quyết thiếu chế độ gây thiệt hại cho người lao động, Công ty thực hiện việc chi trả lương và phân phối lương, thưởng đúng theo quy chế phân phối thu nhập đã xây dựng và ban hành, thường xuyên trao đổi, phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn cũng như tổ chức đối thoại định kỳ nhằm kịp thời trả lời và giải quyết các thắc mắc, kiến nghị của cán bộ công nhân viên; Công khai minh bạch các quỹ. Trong 6 tháng đầu năm 2019 Công ty không có đơn thư khiếu nại, tố cáo, không có các khoản xử phạt hành chính do chậm nộp thuế.

5. Tình hình thực hiện sản phẩm, dịch vụ công ích

Trong 6 tháng đầu năm 2019, Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch về sản lượng, cung cấp dịch vụ dẫn tàu trên các tuyến luồng ra, vào cảng kịp thời, an toàn và hiệu quả, chất lượng sản phẩm, dịch vụ được đảm bảo, không để xảy ra bất cứ tai nạn hàng hải nào do lỗi chủ quan của hoa tiêu.

IV. Kiến nghị và đề xuất

- Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực I mong tiếp tục nhận được sự ủng hộ tạo điều kiện thuận lợi của các cơ quan cấp trên trong hoạt động tại đơn vị và đề xuất với các cơ quan thẩm quyền cấp trên giữ ổn định các tuyến dẫn tàu đã giao cho Công ty như hiện nay.

- Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực I kiến nghị Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam đề nghị Cục Hàng hải Việt Nam, Bộ Giao thông vận tải ra quyết định giao tuyến chính thức cho Công ty thay cho các quyết định tạm giao như hiện nay.

- Tiếp tục duy trì việc xác nhận lượt tàu tại các Cảng vụ hàng hải trên các tuyến luồng do Công ty đảm nhận.

- Tiếp tục duy trì cơ chế tài chính như hiện nay.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BLĐ Cty;
- KSV Cty;
- Lưu: VT, TCKT.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Tô

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ HUY ĐỘNG VỐN ĐỂ ĐẦU TƯ VÀO CÁC DỰ ÁN HÌNH THÀNH TSCĐ VÀ XDCB
(Kèm theo Công văn số 174/CTHT1-TCKT ngày 15... tháng 7 năm 2019 của Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực I)

ĐVT: triệu đồng

TT	Tên dự án	Quyết định phê duyệt	Tổng mức vốn đầu tư					Thời gian đầu tư theo kế hoạch	Nguồn vốn huy động			Giá trị khối lượng thực hiện đến ngày 30/06/2019			Giải ngân đến ngày 30/06/2019			Giá trị tài sản đã hình thành và đưa vào sử dụng
			Tổng	Vốn chủ sở hữu	%	Vốn huy động	%		Tổng số	Thời hạn vay	Lãi suất (%)	Kỳ trước chuyển sang	Thực hiện trong kỳ	Thực hiện đến hết ngày 30/06/2019	Kỳ trước chuyển sang	Thực hiện trong kỳ	Thực hiện đến hết ngày 30/06/2019	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
A	Các dự án nhóm A																	
1																		
B	Các dự án nhóm B																	
1	DA:Trạm Hoa tiêu Long An	37,178	37,178	37,178	100%			270 ngày				3,090		3,090	7,538	-	7,538	
2	DA:Đóng mới tàu Hoa tiêu Hưng Long	28,077	28,077	28,077	100%			270 ngày				6,186	16,495	22,681	10,053	16,495	26,548	6,186
3	DA:Sửa chữa, thi công nội thất, thiết bị VP Tòa nhà Pilotco1	6,125	6,125	6,125	100%			120 ngày				4,720	127	4,847	5,681	127	5,808	4,720
4	DA: Thay 02 máy chính và máy phát điện tàu Ngân Long	8,500	8,493	8,493	100%			120 ngày				340	5,840	6,180	1,526	5,840	7,366	
C	Các dự án khác																	

GHI CHÚ: Số liệu từ cột (2) đến cột (12) theo Quyết định phê duyệt dự án đầu tư của cấp có thẩm quyền. Các dự án nêu trên là dự án do doanh nghiệp làm chủ đầu tư hoặc thuộc quyền quản lý của doanh nghiệp.

Người lập biểu



Lê Anh Tuấn



Phó Giám đốc

Nguyễn Hữu Láng

BÁO CÁO TÌNH HÌNH VỐN ĐẦU TƯ DỰ ÁN

Kỳ báo cáo: 6 tháng năm 2019

(Kèm theo Công văn số 174/CTHT1-TCKT ngày 15 tháng 7 năm 2019 của Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực I)

Đơn vị: Triệu đồng

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa Điểm	Chủ đầu tư	Tỷ lệ tham gia của doanh nghiệp	Tổng mức đầu tư				Lũy kế vốn đã thanh toán từ lúc khởi công đến thời Điểm báo cáo				Ghi chú
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó			
						Vốn ngân sách cấp	Vốn DN	Vốn vay		Vốn ngân sách cấp	Vốn DN	Vốn vay	
I	Dự án đang triển khai (*)												
	Tổng số dự án				148,134	-	148,134	-	106,132	-	112,313	-	
	Trong đó:												
1	Dự án nhóm A												
2	Dự án nhóm B				148,134	-	148,134	-	106,132	-	112,313	-	
1	DA: Trạm Hoa tiêu Long An	Cần Giuộc - Long An	Cty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực I	100%	37,178		37,178		7,538		7,538		
II	Dự án đã hoàn thành				-				-				
	Tổng số dự án				34,152	-	34,152	-	32,356	-	32,356	-	-
	Trong đó:												
1	Dự án nhóm A				-				-				
2	Dự án nhóm B				34,152	-	34,152	-	32,356	-	32,356	-	-
1	DA: Đóng mới tàu Hoa tiêu Hưng Long	Tp.HCM	Cty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực I	100%	28,027		28,027		26,548		26,548		Chưa QT
2	DA: Sửa chữa, TC nội thất, thiết bị VP Tòa nhà Pilotcol	Quận 1, Tp.HCM	Cty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực I	100%	6,125		6,125		5,808		5,808		Chưa QT
3	DA: Hoán cải ca nô Ngân Long	Tp.HCM	Cty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực I	100%	8,500		8,500		1,526		7,707		Chưa QT

Người lập biểu



Lê Anh Tuấn

Phó Giám đốc



Nguyễn Hữu Láng

TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH 6 THÁNG NĂM 2019

(Kèm theo Công văn số 174/CTHT1-TCKT ngày 15 tháng 7 năm 2019 của Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực I)

ĐVT: triệu đồng

Nội dung	Cùng kỳ năm 2017	Cùng kỳ năm 2018	Thực hiện năm 2019		Biến động so với (tỷ lệ %)		
			Kế hoạch năm	Thực hiện kỳ	Cùng kỳ năm 2017	Cùng kỳ năm 2018	Kế hoạch năm
	[1]	[2]	[3]	[4]	[5]=[4]/[1]	[6]=[4]/[2]	[7]=[4]/[3]
A. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh							
1. Sản lượng sản xuất SP chủ yếu	6,979	7,028	13,500	7,195	103.09	102.38	53.30
2. Sản lượng tiêu thụ SP chủ yếu	6,979	7,028	13,500	7,195	103.09	102.38	53.30
3. Tồn kho cuối kỳ							
B. Chỉ tiêu tài chính							
1. DT thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	105,875	103,128	195,386	108,108	102.11	104.83	55.33
2. Giá vốn hàng bán	42,280	43,012	92,904	53,057	125.49	123.35	57.11
3. LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	63,595	60,116	102,482	55,051	86.56	91.57	53.72
4. Doanh thu hoạt động tài chính	1,209	1,442	2,000	1,191	98.51	82.59	59.55
5. Chi phí tài chính							
6. Chi phí bán hàng							
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	24,271	23,511	41,473	20,595	84.85	87.60	49.66
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	40,533	38,047	63,009	35,647	87.95	93.69	56.57
9. Thu nhập khác	167	95		276	165.27	290.53	
10. Chi phí khác	323						
11. Lợi nhuận khác	(156)	95	-	276	(176.92)	290.53	
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	40,377	38,142	63,009	35,923	88.97	94.18	57.01
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	8,156	7,628	12,602	7,185	88.09	94.19	57.01
14. Chi phí thuế TNDN hoãn lại							
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	32,221	30,514	50,407	28,738	89.19	94.18	57.01

GHI CHÚ: Cột (1), (2): Theo Báo cáo tài chính các năm trước liền kề năm Báo cáo. Thông tin về chỉ tiêu tài chính lấy từ báo cáo tài chính doanh nghiệp nhà nước.

Người lập biểu



Lê Anh Tuấn



Nguyễn Hữu Láng

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TRÍCH LẬP VÀ SỬ DỤNG CÁC QUỸ

Kỳ báo cáo: 6 tháng năm 2019

(Kèm theo Công văn số 174./CTHT1-TCKT ngày 15. tháng 7 năm 2019 của Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực I)

Đơn vị: Đồng

TT	Nội dung	Thực hiện cùng kỳ năm trước	Thực hiện năm báo cáo
A	Trích lập các quỹ		
1	Quỹ đầu tư phát triển	9,154,168,792	8,621,529,664
2	Quỹ thưởng Người quản lý doanh nghiệp và kiểm soát viên	100,000,000	118,485,165
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	9,490,757,925	9,842,572,700
4	Quỹ khác (nếu có)		
B	Sử dụng các Quỹ		
1	Quỹ đầu tư phát triển		
2	Quỹ thưởng Người quản lý doanh nghiệp và kiểm soát viên	353,700,000	362,456,264
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	12,888,149,468	13,229,967,500
4	Quỹ khác (nếu có)		
C	Số dư cuối kỳ		
1	Quỹ đầu tư phát triển	23,164,367,294	25,115,835,501
2	Quỹ thưởng Người quản lý doanh nghiệp và kiểm soát viên	205,360,046	257,424,587
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	15,570,784,663	15,228,820,515
4	Quỹ khác (nếu có)		-

Người lập biểu

Lê Anh Tuấn

Phó Giám đốc



Nguyễn Hữu Láng

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG NĂM 2019

(Kèm theo Công văn số 124/CTHT1-TCKT ngày 12. tháng 7 năm 2019 của Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực I)

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Số còn phải nộp năm trước chuyển sang	Số phát sinh phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số còn phải nộp chuyển sang kỳ sau
1. Thuế	3,010	13,628	11,809	4,829
- Thuế GTGT	180	(548)	201	(569)
- Thuế TNDN	2,507	7,184	5,678	4,013
- Thuế Xuất, nhập khẩu				-
- Thuế đất		10	10	-
- Các khoản thuế khác	323	6,982	5,920	1,385
2. Các khoản phải nộp khác	-	4	4	-
- Phí, lệ Phí: lệ phí môn bài		4	4	-
- Các khoản phải nộp khác				
3. Nộp Ngân sách nhà nước (Quỹ Hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp) phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp theo quy định: Nộp về CSH Công ty		18,580	18,580	-

B. TÌNH HÌNH TRÍCH LẬP VÀ SỬ DỤNG CÁC QUỸ 6 THÁNG NĂM 2019

(Kèm theo Công văn số 124/CTHT1-TCKT ngày 12. tháng 7 năm 2019 của Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực I)

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Dư đầu năm	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Dư cuối kỳ
1. Quỹ Đầu tư phát triển	16,494	8,622		25,116
2. Quỹ Khen thưởng phúc lợi	18,616	9,843	13,230	15,229
3. Quỹ thưởng VCQLDN	501	119	363	257
4. Quỹ Hỗ trợ sắp xếp DN				-
5. Quỹ đặc thù khác (nếu có)				-

Thuyết minh tăng giảm quỹ trong kỳ (riêng các quỹ đặc thù được trích theo quy định của pháp luật phải giải trình cơ sở pháp lý, nguồn trích, cơ chế sử dụng)

Ghi chú: Thông tin lấy từ báo cáo tài chính của doanh nghiệp nhà nước

Người lập biểu



Lê Anh Tuấn

Phó Giám đốc



Nguyễn Hữu Láng

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
SẢN XUẤT KINH DOANH**

Kỳ báo cáo: 6 tháng năm 2019

(Kèm theo Công văn số 144/CTHT1-TCKT ngày 15... tháng 7 năm 2019 của Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực I)

TT	Nội dung	Đơn vị	Thực hiện cùng kỳ năm trước	Thực hiện năm báo cáo
I	Tổng nguồn vốn/ Tổng tài sản	<i>Đồng</i>	304,474,607,077	296,007,779,556
1	Vốn Điều lệ	<i>Đồng</i>	215,871,703,425	215,871,703,425
2	Tổng tài sản	<i>Đồng</i>	304,474,607,077	296,007,779,556
	Trong đó:	<i>Đồng</i>		
	- Tài sản cố định	<i>Đồng</i>	132,099,407,758	133,345,193,014
	- Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn	<i>Đồng</i>	169,151,757,377	135,969,437,326
	Trong đó: + Hàng tồn kho	<i>Đồng</i>	-	-
	+ Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	<i>Đồng</i>	-	-
	+ Tiền và các Khoản tương đương tiền	<i>Đồng</i>	138,482,750,455	96,998,675,592
3	Vốn chủ sở hữu	<i>Đồng</i>	247,473,887,648	251,143,383,611
	Trong đó: Vốn nhà nước	<i>Đồng</i>	215,871,703,425	215,871,703,425
4	Nợ phải trả	<i>Đồng</i>	57,000,719,429	44,864,395,945
	Trong đó:	<i>Đồng</i>		
	- Nợ ngắn hạn:	<i>Đồng</i>	56,589,446,709	44,429,996,695
	+ Vay và nợ ngân hàng	<i>Đồng</i>	-	-
	+ Nợ đối tượng khác	<i>Đồng</i>	54,078,295,870	22,901,035,220
	+ Nợ NSNN (các loại thuế, phí...)	<i>Đồng</i>	2,511,150,839	5,397,990,397
	- Nợ dài hạn:	<i>Đồng</i>	411,272,720	434,399,250
	+ Vay và nợ ngân hàng	<i>Đồng</i>	-	-
	+ Vay và nợ đối tượng khác	<i>Đồng</i>	411,272,720	434,399,250
	- Nợ Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và PTDN	<i>Đồng</i>		
	- Nợ phải trả quá hạn	<i>Đồng</i>		
5	Tổng nợ phải thu	<i>Đồng</i>	30,684,006,922	38,450,900,790
	Trong đó:	<i>Đồng</i>		
	- Công nợ không có khả năng thu hồi	<i>Đồng</i>	-	-
	- Dự phòng nợ phải thu khó đòi	<i>Đồng</i>	-	-
6	Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh			
6.1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	<i>Đồng</i>	107,251,433,098	109,574,981,355
	Trong đó: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	<i>Đồng</i>	105,874,547,807	108,108,308,754
6.2	Lợi nhuận trước thuế	<i>Đồng</i>	40,377,461,391	35,923,040,267
6.3	Lợi nhuận sau thuế	<i>Đồng</i>	32,221,095,603	28,738,432,214
6.4	Nộp ngân sách nhà nước	<i>Đồng</i>	4,266,053,422	5,397,990,397
	- Số phải nộp ngân sách trong kỳ	<i>Đồng</i>	31,824,133,324	14,200,979,894
	Trong đó: +Thuế thu nhập doanh nghiệp	<i>Đồng</i>	8,156,365,788	7,184,608,053
	+ Thuế giá trị gia tăng	<i>Đồng</i>	2,265,027,854	20,875,061
	- Số đã nộp trong kỳ		27,558,079,902	8,802,989,497
6.5	Số lao động	<i>Người</i>	208	217
6.6	Thu nhập bình quân	<i>Tr.đ/tháng</i>	32.26	30.97
7	Chỉ tiêu tài chính			
7.1	Tỷ suất Lợi nhuận/Vốn chủ sở hữu	<i>%</i>	13.02	11.44
7.2	Tỷ suất Lợi nhuận/Tổng tài sản	<i>%</i>	10.58	9.71
7.3	Tổng nợ phải trả/Vốn CSH	<i>Lần</i>	0.23	0.18
7.4	Hệ số thanh toán tổng quát	<i>Lần</i>	5.34	6.60
7.5	Hệ số thanh toán hiện thời	<i>Lần</i>	2.45	2.18
7.6	Hệ số thanh toán nhanh	<i>Lần</i>	2.99	3.06
7.7	Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn	<i>Lần</i>	2.99	3.06

Người lập biểu



Lê Anh Tuấn

Phó Giám đốc



Nguyễn Hữu Láng

**CÔNG TY TNHH MTV
HOA TIÊU HÀNG HẢI KHU VỰC I**

Biểu số 02.D

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CÔNG ÍCH

(Kèm theo Công văn số 174./CTHTI-TCKT ngày 15... tháng 7 năm 2019 của Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực I)

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ so với KH	Tỷ lệ so với cùng kỳ năm trước
1. Khối lượng, sản lượng sản phẩm dịch vụ công ích thực hiện trong năm? (lượt tàu)	13,500	7,195	53.30	102.38
2. Khối lượng, sản lượng sản phẩm, dịch vụ công ích bị lỗi, không đạt yêu cầu? (lượt tàu)	Không	Không		
3. Số lượng ý kiến phản hồi về chất lượng sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp không đạt yêu cầu? (lần)	Không	Không		
4. Chi phí phát sinh liên quan đến các sản phẩm, dịch vụ công ích thực hiện trong 6 tháng đầu năm (triệu đồng)	129,251	71,697	55.47	110.07
5. Doanh thu thực hiện các sản phẩm, dịch vụ công ích trong 6 tháng đầu năm (triệu đồng)	189,856	105,433	55.53	104.59

Người lập biểu



Lê Anh Tuấn

Phó Giám đốc



Nguyễn Hữu Láng

ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ XẾP LOẠI DOANH NGHIỆP 6 THÁNG NĂM 2019
(Kèm theo Công văn số 44/CTHT1-TCKT ngày 15 tháng 7 năm 2019 của Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực I)

CÔNG TY TNHH MTV HOA TIÊU HÀNG HẢI KHU VỰC I

Doanh nghiệp 100% Vốn nhà nước

Chỉ tiêu 1(tr.đồng) Doanh thu và thu nhập khác			Chỉ tiêu 2							Chỉ tiêu 3					Chỉ tiêu 4 Xếp loại	Chỉ tiêu 5 Xếp loại	Xếp loại DN	
KH	TH	Xếp loại	Lợi nhuận (triệu đồng)		Vốn CSH bình quân (triệu đồng)		Tỷ suất LN/vốn (%)		Xếp loại	Khả năng thanh toán nợ đến hạn			Nợ quá hạn (tr.đồng)	Xếp loại				Xếp loại
			KH	TH	KH	TH	KH	TH			TSNH (tr.đồng)	Nợ NH (tr.đồng)						
197,386	109,575	A	50,407	28,738	231,680	238,573	21.76	12.05	A	135,969	44,430	3.06	0	A	A	A		

Người lập biểu



Lê Anh Tuấn



Phó Giám đốc

Nguyễn Hữu Láng